

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Bàn Tồn S; sinh ngày 23/10/1987

Địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Chị Bàn Mùi G; sinh ngày 12/4/1989

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bàn Tồn S và chị Bàn Mùi G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bàn Tồn S và chị Bàn Mùi G.

- **Về con chung:** Công nhận sự thoả thuận của anh S và chị G về con chung như sau: Chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bàn Thị V, sinh ngày 25/6/2012 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Anh S cấp dưỡng nuôi con chung

700.000,đ (*Bảy trăm nghìn đồng/tháng*). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 16/5/2019.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung:*** Không có.

- ***Về án phí:*** Anh Bàn Tồn S thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bàn Mùi G phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- THA DS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngôn Ngọc Viên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).